

12. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2528/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Nộp hồ sơ

Chủ giấy phép gửi văn bản đề nghị điều chỉnh kèm theo các tài liệu để chứng minh đến Cục Quản lý tài nguyên nước.

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh.

- Bước 3. Quyết định việc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Bước 4. Thông báo kết quả:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo số tiền truy thu, hoàn trả cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước và nêu rõ lý do phải truy thu, hoàn trả.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân gửi văn bản đề nghị điều chỉnh kèm theo các tài liệu để chứng minh đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo kèm theo quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước.

c) Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước kèm theo các tài liệu để chứng minh.

d) Số lượng hồ sơ: không quy định

đ) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn kiểm tra, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: không quá 20 ngày làm việc.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân thực hiện việc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong các trường hợp quy định tại điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP, gồm:

- Có sự thay đổi về thời điểm bắt đầu vận hành công trình khai thác nước so với thời điểm dự kiến bắt đầu vận hành khi phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

- Có sự điều chỉnh về điện lượng trung bình hàng năm (E_0) so với hồ sơ thiết kế công trình thủy điện và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản;

- Bổ sung nhiệm vụ hồ chứa kèm theo việc điều chỉnh, bổ sung tích phòng lũ cho hạ du so với nhiệm vụ của công trình thủy điện, trừ trường hợp đã được điều chỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 12 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP. Mức điều chỉnh giảm được tính trên cơ sở tỷ lệ phần dung tích phòng lũ cho hạ du được điều chỉnh so với dung tích hữu ích của hồ chứa;

- Công trình bị hư hỏng không thể tiếp tục khai thác được. Mức điều chỉnh giảm được tính trên cơ sở thời gian công trình bị hư hỏng phải ngừng hoạt động;

- Việc điều chỉnh chỉ thực hiện đối với thời gian còn lại của giấy phép. Mức điều chỉnh tăng không quá 20% so với số tiền còn lại phải nộp đã được phê duyệt trước đó, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP..

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 82/2017/NĐ-CP.

i) Phí, lệ phí: không

k) Tên mẫu kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Mẫu kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 82/2017/NĐ-CP.

l) Yêu cầu, điều kiện: không quy định.

m) Căn cứ pháp lý

- Luật tài nguyên nước năm 2012.

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.

- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/7/2017 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

PHỤ LỤC III

MẪU KÊ KHAI TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC
(Kèm theo Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC
(Kê khai lần đầu hoặc kê khai điều chỉnh)

Kính gửi: Cục Quản lý tài nguyên nước
(hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố...)

I. CÁC THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức, cá nhân kê khai:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại:; Fax:
4. Người đại diện theo pháp luật:
5. Chức vụ:
6. Mã số thuế:
7. Tên công trình khai thác:
8. Vị trí, địa chỉ của công trình khai thác nước:
9. Thời gian công trình bắt đầu hoặc dự kiến vận hành:

Trường hợp công trình đã được cấp phép thì kê khai thêm các nội dung cơ bản của giấy phép có liên quan đến việc tính tiền.

Trường hợp điều chỉnh thì kê khai thêm các nội dung có liên quan đến việc đề nghị điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác.

II. THUYẾT MINH CÁC CĂN CỨ VÀ TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Đối với trường hợp khai thác nước cho mục đích thủy điện:
 - a) Thuyết minh và kèm theo các tài liệu để chứng minh (nếu có) về các căn cứ để xác định tiền cấp quyền khai thác, gồm:

- Điện lượng trung bình hằng năm.
- Thời gian bắt đầu vận hành hoặc thời gian dự kiến vận hành công trình, thời gian đề nghị cấp phép (hoặc thời gian hiệu lực của giấy phép...) và xác định thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước...
- Giá để tính tiền cấp quyền khai thác cho sản xuất thủy điện.

b) Tính tiền:

Tính toán, xác định tiền cấp quyền khai thác theo công thức quy định tại khoản 1 Điều 6 của Nghị định này.

2. Đối với trường hợp khai thác nước cho mục đích khác:

a) Thuyết minh và kèm theo các tài liệu để chứng minh (nếu có) về các căn cứ để xác định tiền cấp quyền khai thác:

- Thời gian bắt đầu vận hành hoặc thời gian dự kiến vận hành công trình, thời gian đề nghị cấp phép (hoặc thời gian hiệu lực của giấy phép...) và xác định thời gian tính tiền khai thác tài nguyên nước....
- Loại nguồn nước khai thác, chất lượng nguồn nước khai thác, điều kiện khai thác.
- Các mục đích khai thác, sử dụng nước của công trình; các mục đích khai thác nước phải nộp tiền cấp quyền khai thác.
- Tổng lưu lượng khai thác lớn nhất của công trình theo giấy phép (hoặc lưu lượng khai thác lớn nhất đề nghị cấp phép), chế độ khai thác trong năm của công trình.
- Tính toán xác định tổng sản lượng khai thác của công trình; xác định phần sản lượng không phải nộp tiền, phần sản lượng phải nộp tiền.
- Tính toán, xác định sản lượng khai thác theo từng mục đích sử dụng phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Điều 7 của Nghị định này.
- Xác định các hệ số điều chỉnh theo quy định tại Điều 9 của Nghị định này.
- Xác định mức thu đối với từng mục đích khai thác, sử dụng phải nộp tiền.
- Xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác cho từng mục đích sử dụng phải nộp tiền kèm theo các văn bản quy định về giá tính thuế tài nguyên nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có công trình khai thác.

b) Tính tiền

- Tính toán, xác định tiền cấp quyền khai thác cho từng mục đích sử dụng nước phải nộp tiền cấp quyền.
- Tổng hợp kết quả tính toán và xác định tổng số tiền cấp quyền khai thác phải nộp.

(Đối với trường hợp điều chỉnh thì thuyết minh, tính toán, xác định rõ những nội dung điều chỉnh).

-

III. PHƯƠNG ÁN NỘP TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp: (VNĐ), trong đó được phân ra từng năm như sau:

- Số tiền phải nộp năm đầu tiên:

- Số tiền phải nộp hằng năm tiếp theo:

- Số tiền phải nộp năm cuối cùng:

2. Phương án nộp tiền hằng năm

Tháng

Quý

Năm

Số tiền phải nộp mỗi lần theo phương án nộp tiền:

.....(VNĐ).

(Tên của tổ chức, cá nhân kê khai) cam đoan mọi thông tin, số liệu trong Bản kê khai này và giấy tờ tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngàytháng..... năm...

Tên tổ chức, cá nhân kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC V

MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC

(Kèm theo Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ)

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG/UBND TỈNH....**

Số: /

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt (hoặc điều chỉnh) tiền cấp quyền khai thác
tài nguyên nước của (tên Chủ giấy phép), khai thác nguồn
(nước mặt/nước dưới đất) công trình**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường... (trường hợp cơ quan phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là Bộ Tài nguyên và Môi trường)/Luật tổ chức Hội

đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân..... (trường hợp cơ quan phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);

Căn cứ Nghị định số..... ngàytháng năm ... của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước

Căn cứ

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (hoặc văn bản đề nghị điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác) của (tên chủ giấy phép) và hồ sơ kèm theo....;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt (hoặc điều chỉnh) tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của (tên Chủ giấy phép) theo Giấy phép khai thác, sử dụng (nước mặt/ nước dưới đất) số.... (số giấy phép), ngày... tháng... năm... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước:

2. Mục đích sử dụng nước của công trình:.....

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền:.....

4. Giá tính tiền cấp quyền cho từng mục đích sử dụng:

5. Tổng số tiền phải nộp:....(ghi bằng chữ):.....

- Số tiền phải nộp cho từng mục đích:

- Số tiền phải nộp hằng năm:

+ Số tiền phải nộp năm đầu là:

+ Số tiền phải nộp hằng năm tiếp theo là:

+ Số tiền phải nộp năm cuối là:

-

6. Phương án nộp tiền: nộp theo (tháng/quý/năm);

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Cục thuế

8. Các nội dung quy định khác (nếu cần):

Điều 2. Quy định cụ thể trách nhiệm của Cục Thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước.....; quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc nộp, báo cáo

Điều 3. Quy định về thời điểm hiệu lực và trách nhiệm thi hành của các cơ quan, chủ giấy phép và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành Quyết định./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- (Tên chủ giấy phép);
- Cơ quan trình;
- Cục thuế tỉnh/thành phố nơi có công trình khai thác tài nguyên nước;
-
- Lưu: VT, VP,... cơ quan trình.